

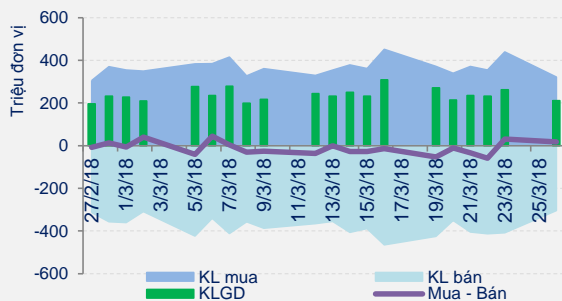
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/3/2018

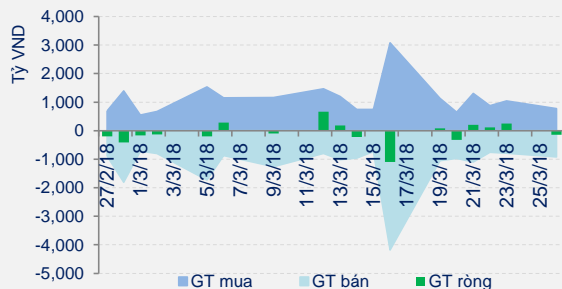
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,171.22	133.67
% Thay đổi	↑ 1.53%	↑ 1.36%
KLGD (CP)	211,276,764	61,659,549
GTGD (tỷ đồng)	7,395.03	1,139.55
Tổng cung (CP)	304,256,870	93,560,300
Tổng cầu (CP)	321,533,940	92,841,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,221,190	3,648,740
KL mua (CP)	12,592,460	942,813
GT mua (tỷ đồng)	774.66	16.48
GT bán (tỷ đồng)	921.41	81.39
GT ròng (tỷ đồng)	(146.75)	(64.91)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.45%	10.7	2.4	1.1%
Công nghiệp	↓ -1.78%	18.0	4.9	10.9%
Dầu khí	↓ -0.68%	13.9	4.0	10.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.79%	21.3	6.3	0.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.51%	17.1	3.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.68%	24.1	8.6	9.9%
Ngân hàng	↓ -1.69%	20.1	3.1	23.0%
Nguyên vật liệu	↓ -1.09%	11.7	2.3	16.0%
Tài chính	↓ -1.89%	27.7	5.4	23.6%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.56%	18.1	4.8	3.2%
VN - Index	↑ 1.53%	21.7	5.7	124.1%
HNX - Index	↑ 1.36%	13.8	2.3	-24.1%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Mặc cho diễn biến tiêu cực của chứng khoán Mỹ vào phiên thứ 6 tuần trước, thị trường Việt Nam khởi đầu tuần mới với sự hồi phục khá tốt về mặt điểm số. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 17,63 điểm (+1,53%) lên 1.171,22 điểm; HNX-Index tăng 1,79 điểm (+1,36%) lên 133,67 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 8.577 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 273 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 1.122 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 249 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 212 mã giảm. Diễn biến giao dịch trong phiên nhìn chung là tích cực khi chỉ số chỉ giảm nhẹ vào đầu phiên rồi bật lên nhờ lực cầu gia tăng, đà tăng được duy trì khá vững đến hết phiên. Các cổ phiếu trụ cột tiếp tục là yếu tố chủ chốt nâng đỡ thị trường như VIC (+3,9%), BID (+6%), MSN (+7%), VCB (+2,9%), SAB (+3,7%), VJC (+4,6%), CTG (+2,4%), VNM (+0,7%). Ở chiều ngược lại, HPG (-4,1%), GAS (-1%), VRE (-2,6%), PLX (-2,5%) là những cổ phiếu thu hẹp mức tăng của VN-Index. Trên sàn HNX, việc ACB (+2,8%), VCS (+6%), SHB (+3,1%) giúp chỉ số này hồi phục sau 3 phiên liên tiếp giảm điểm. Nhóm cổ phiếu đầu khí có diễn biến tiêu cực nhất với nhiều mã giảm mạnh như PLX (-2,5%), GAS (-1%), PVB (-6,6%), PVC (-5,2%) và thậm chí giảm sàn như PVS (-9,9%), PVD (-7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên hồi phục mang tính kỹ thuật đã giúp lấp hoàn toàn khoảng trống giá xuống (gap down) trong hai phiên giao dịch cuối của tuần trước trong khoảng 1.157-1.169 điểm. Theo quan sát, giá trị khớp lệnh duy trì ở mức khá cao nhưng khối lượng khớp lệnh lại ở mức thấp cho thấy dòng tiền đang có xu hướng tập trung nhiều hơn vào nhóm cổ phiếu thị giá cao và nhóm vốn hóa lớn. Với việc đà tăng vẫn phụ thuộc chủ yếu vào khả năng kéo trụ và áp lực bán tăng mạnh trong phiên ATC thì chúng tôi vẫn chưa đánh giá cao khả năng vượt ngưỡng 1.180 điểm một cách bền vững của thị trường. Theo đó, trong phiên giao dịch 27/3, VN-Index có thể tiếp tục đi ngang và giằng co trong biên độ 1.150-1.180 điểm cho đến khi đạt đủ sự đồng thuận để bứt phá khỏi vùng này. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục thì có thể tận dụng đà hồi phục của thị trường để bán ra nhằm đưa tỷ trọng về mức cân bằng. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất phiên tại 1.150,51 điểm. Ngay sau đó, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.176,95 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 17,65 điểm (+1,53%) lên 1.171,22 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 4.300 đồng, BID tăng 2.550 đồng, MSN tăng 7.100 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 2.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng giảm điểm giằng co trong phiên hôm nay. Với mức thấp nhất trong phiên sáng tại 131,27 điểm và mức cao nhất trong phiên chiều tại 133,7 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,79 điểm (+1,36%) lên 133,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.300 đồng, VCS tăng 14.000 đồng, SHB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 2.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 146,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,6 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 219,3 tỷ đồng tương ứng với 3,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 21,2 tỷ đồng tương ứng với 101,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 166,7 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 64,91 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,7 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 69,1 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 424 triệu đồng tương ứng với 33 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 111 nghìn cổ phiếu.

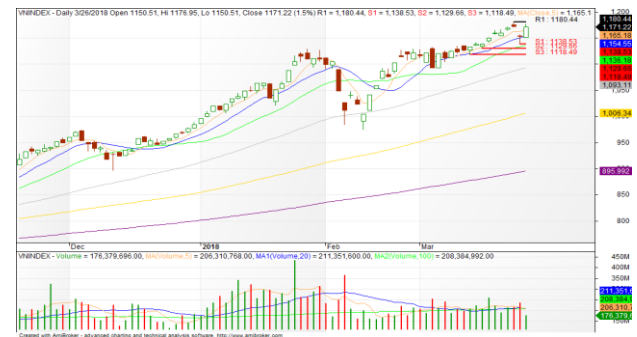
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC: Tỷ giá ổn định, lạm phát chịu áp lực

Ngân hàng HSBC Việt Nam đưa ra nhận định, tỷ giá đồng Việt Nam và đô la Mỹ trong năm 2018 tiếp tục ổn định mức ở 22.900 đồng/đô la nhưng lạm phát sẽ chịu nhiều áp lực từ giá lương thực, thực phẩm và xăng dầu. Vì vậy, ngân hàng này đưa ra lời khuyên nghị với các doanh nghiệp là tận dụng lãi suất đang ở mức thấp để đầu tư những dự án dài hạn, nhưng phải đảm bảo về mặt tài chính để tránh rủi ro.

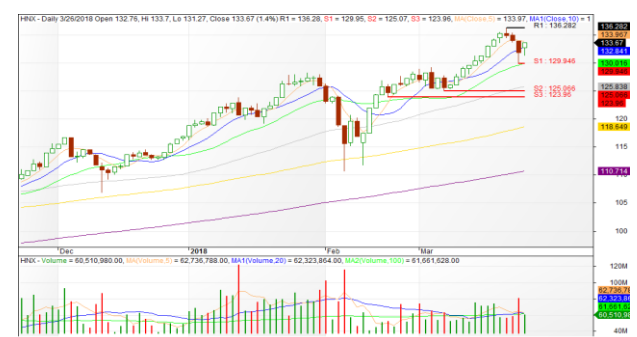
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục khá tốt trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 176 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.155-1.165 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.180 điểm (đỉnh phiên 22/3). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.095 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 895 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 27/3, VN-Index có thể tiếp tục đi ngang và giằng co trong biên độ 1.150-1.180 điểm cho đến khi đạt đủ sự đồng thuận để bứt phá khỏi vùng này.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục khá tốt trong phiên đầu tuần sau ba phiên liên tiếp giảm điểm trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 61 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với các ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 134 điểm (MA5) và 133 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 126 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 27/3, HNX-Index có thể giằng co và đi ngang trong biên độ 133-135 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

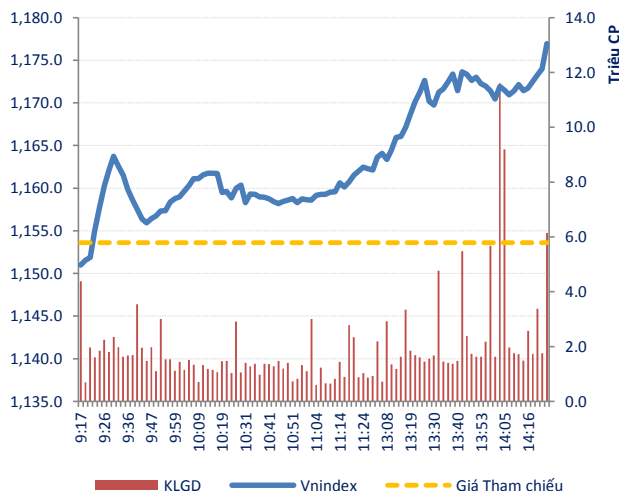
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,86 - 36,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 26/3 ở mức 22.455 VND, không đổi so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

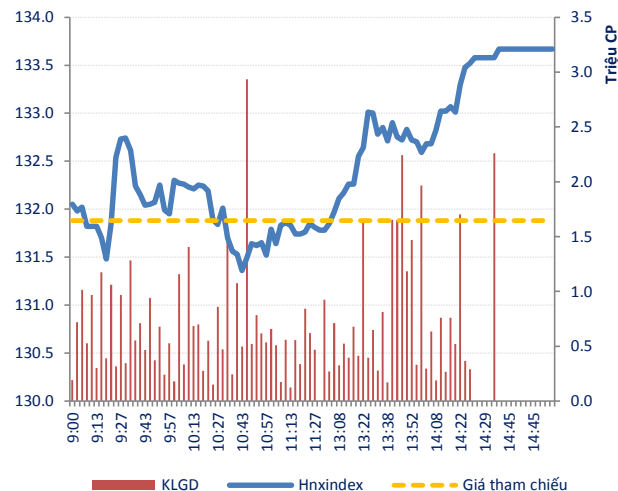
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,1 USD/ounce tương ứng 0,3% xuống 1.345,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,16 điểm tương ứng với 0,18% xuống 88,94 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2382 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4190 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,06 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,52 USD/thùng tương ứng với 0,79% xuống 65,36 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/3, chỉ số Dow Jones giảm 424,69 điểm tương ứng 1,77% xuống 23.533,2 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 174,01 điểm tương ứng 2,43% xuống 6.992,67 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 55,43 điểm tương ứng 2,1% xuống 2.588,26 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

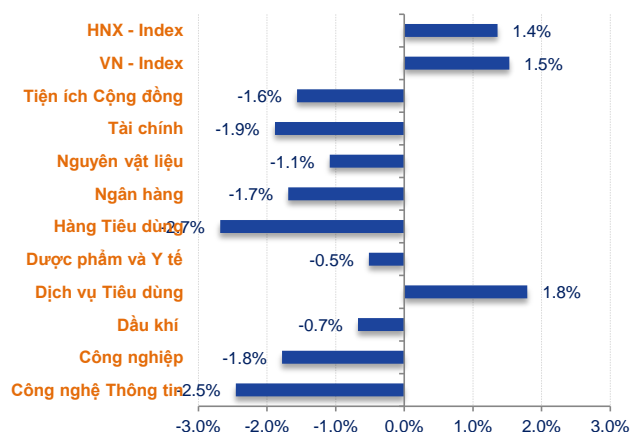
KLGD và VN-Index trong phiên



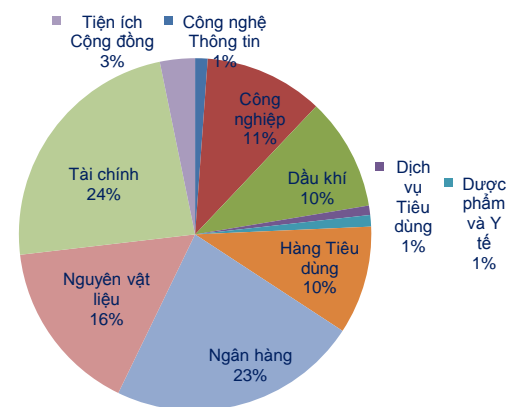
KLGD và HNX-Index trong phiên



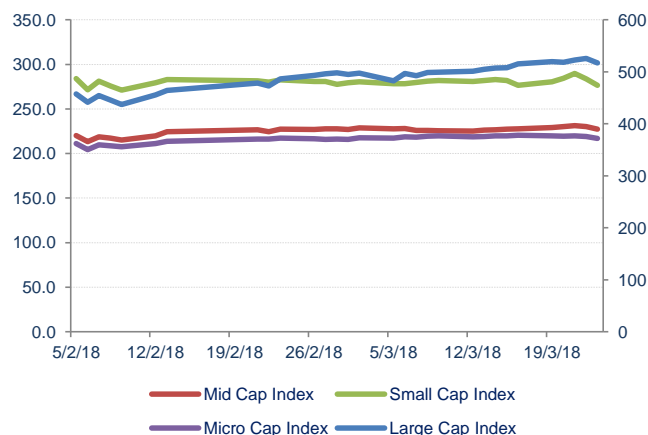
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



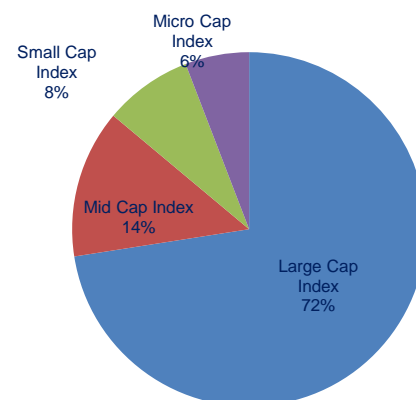
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	1,472,580	HPG	3,668,730
2	HNG	727,700	E1VFN30	2,815,810
3	SSI	626,680	VRE	860,260
4	DXG	546,880	HSG	828,390
5	MSN	238,790	SAM	530,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	137,900	PVS	2,801,150
2	VGC	110,900	KVC	58,500
3	SHS	82,700	SD6	57,600
4	TIG	40,000	IDJ	50,200
5	MBS	17,863	SHB	33,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FIT	7.70	7.35	↓ -4.55%	20,815,672
HPG	61.40	58.90	↓ -4.07%	13,173,962
STB	15.75	15.65	↓ -0.63%	10,950,260
FLC	6.05	6.15	↑ 1.65%	8,441,310
CTG	34.95	35.80	↑ 2.43%	7,824,740

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	26.30	23.70	↓ -9.89%	18,338,831
SHB	12.90	13.30	↑ 3.10%	13,480,372
CEO	11.50	12.60	↑ 9.57%	3,577,120
ACB	46.00	47.30	↑ 2.83%	2,905,607
SHS	23.50	24.00	↑ 2.13%	1,620,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	28.65	30.65	2.00	↑ 6.98%
MSN	102.00	109.10	7.10	↑ 6.96%
TEG	8.70	9.30	0.60	↑ 6.90%
VSI	17.50	18.70	1.20	↑ 6.86%
FDC	21.25	22.70	1.45	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTJ	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
SGC	79.00	86.90	7.90	↑ 10.00%
PSW	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
DPC	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
BHT	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
APC	37.90	35.25	-2.65	↓ -6.99%
SMA	11.50	10.70	-0.80	↓ -6.96%
PVD	22.30	20.75	-1.55	↓ -6.95%
NBB	23.75	22.10	-1.65	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE9	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
SLS	87.00	78.30	-8.70	↓ -10.00%
SCI	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
PSE	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
MCO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	20,815,672	3.3%	417	17.6	0.6
HPG	13,173,962	3250.0%	5,829	10.1	2.8
STB	10,950,260	5.2%	650	24.1	1.2
FLC	8,441,310	4.5%	559	11.0	0.5
CTG	7,824,740	12.0%	1,996	17.9	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,338,831	6.7%	1,792	13.2	1.0
SHB	13,480,372	11.0%	1,188	11.2	1.0
CEO	3,577,120	9.3%	1,379	9.1	1.1
ACB	2,905,607	14.1%	1,953	24.2	3.0
SHS	1,620,300	29.4%	3,809	6.3	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 7.0%	10.4%	1,449	21.1	2.2
MSN	↑ 7.0%	15.3%	2,748	39.7	7.7
TEG	↑ 6.9%	14.3%	1,644	5.7	0.8
VSI	↑ 6.9%	14.4%	2,349	8.0	1.1
FDC	↑ 6.8%	2.8%	419	54.1	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTJ	↑ 10.0%	1.6%	180	42.8	0.7
SGC	↑ 10.0%	25.4%	4,174	20.8	5.2
PSW	↑ 10.0%	4.7%	585	15.0	0.7
DPC	↑ 10.0%	10.1%	1,801	8.6	0.8
BHT	↑ 10.0%	-89.9%	(2,547)	-	3.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,472,580	8.7%	1,610	70.7	9.6
HNG	727,700	9.2%	1,197	7.7	0.7
SSI	626,680	14.7%	2,373	16.9	2.4
DXG	546,880	18.3%	2,499	15.3	3.0
MSN	238,790	15.3%	2,748	39.7	7.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	137,900	0.3%	28	85.7	0.2
VGC	110,900	11.4%	1,676	14.9	1.8
SHS	82,700	29.4%	3,809	6.3	1.6
TIG	40,000	6.4%	714	5.5	0.4
MBS	17,863	1.8%	196	90.7	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	302,588	44.5%	7,096	29.4	12.9
VIC	300,171	8.7%	1,610	70.7	9.6
VCB	258,680	17.8%	2,526	28.5	4.8
GAS	248,048	22.8%	5,005	25.9	6.0
SAB	156,601	35.6%	7,548	32.4	11.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	51,296	14.1%	1,953	24.2	3.0
VCS	19,680	58.4%	14,022	17.5	8.2
SHB	16,001	11.0%	1,188	11.2	1.0
VGC	11,209	11.4%	1,676	14.9	1.8
PVS	10,587	6.7%	1,792	13.2	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	2.72	-102.7%	(7,726)	-	0.3
HVG	2.60	-25.9%	(3,140)	-	0.6
PLX	1.92	14.6%	3,011	27.6	4.7
CTG	1.91	12.0%	1,996	17.9	2.1
DAT	1.86	5.5%	577	43.3	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.56	21.5%	3,149	16.7	3.6
HKB	2.45	-11.7%	(1,277)	-	0.2
PVS	2.31	6.7%	1,792	13.2	1.0
HVA	2.25	7.2%	911	4.3	0.3
VMI	2.20	1.5%	167	17.9	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
